3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Ngô Duy Thành

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

Vũ
Le viet vu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P
Mã số / *Code*: VNM
Số hộ chiếu / *Passport N°*: C4208275

Họ và tên / *Full name*: LÊ VIẾT VŨ
Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*
Ngày sinh / *Date of birth*: 18 / 02 / 1999
Nơi sinh / *Place of birth*: QUẢNG BÌNH
Giới tính / *Sex*: NAM / M
Số GCMND / *ID card N°*: 194611420
Ngày cấp / *Date of issue*: 13 / 12 / 2017
Có giá trị đến / *Date of expiry*: 13 / 12 / 2027
Nơi cấp / *Place of issue*: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMLE<<VIET<VU<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C4208275<8VNM9902185M2712136194611420<<<<<82

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR

上陸許可
LANDING PERMISSION

許可年月日
Date of permit: -7 SEP 2018

在留期限
Until: -7 SEP 2019

在留資格 上陸許可の口
Status: Technical intern training (Ib)

在留期間
Duration: One year

HANOIA.P.

1720399080

KKKK7597391
PN6082137 4GA

JAPAN VISA
日本国査証

EB6521462

Place of issue
HANOI

Date of issue
22 AUG 18

Date of expiry
22 NOV 18

No.of entries
SINGLE

Issue No.
18B59114

For stay(s) of
1 YEAR

Category
(E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)

Surname/Given name
LE VIET VU

Passport No.
C4208275

Sex
M

Date of birth
18 FEB 99

Nationality
VNM

No. of applicants

Remarks

TBY18-055602

V<JPNLE<<VIET<VU<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

C4208275<8VNM9902185M181122718B59114620A<E17